TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Nùng

Ông Ma Thanh Khỏe

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Mùi C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/5/1973 tại Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Lũng P, xã Mai L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đặng Vần Ph (đã chết) và bà Lý Mùi N (đã chết); Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con út; Chồng: Triệu Chòi M, sinh năm 1975; Con: bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/02/2024 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã P, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bàn Đức Thắng – Chủ tịch UBND xã P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người phiên dịch: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1998; Tạm trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2024, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ trinh sát địa bàn tại xã P, huyện Nguyên Bình phát hiện một khu vực rừng thuộc xóm Cáng Lò (cũ), xã P đã bị chặt hạ, ken cây (là hình thức khoanh, cắt lớp vỏ ở gốc cây với mục đích làm cho cây chết dần) và đã trồng cây con (cây mỡ, cây bạch đàn) cao khoảng 20 centimet. Sau khi phát hiện sự việc, tổ công tác đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm xác định: tại lô 16, khoảnh 5, tiểu khu 336 thuộc thửa đất 41, tờ bản đồ số 02 thuộc xóm Cáng Lò (cũ), xã P, huyện Nguyên Bình có diện tích rừng bị chặt phá là 6.688 m^2, phát hiện có 59 cây (loài thông thường) đã bị ken gốc, 08 cây gỗ thông thường có đường kính từ 08cm trở lên bị chặt hạ, qua kiểm đếm xác định tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 4,066 m^3 (*Bốn phẩy, không sáu sáu mét khối*). Bằng các biện pháp nghiệp vụ và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đã xác định đối tượng Đặng Mùi C (sinh năm 1973, trú tại Xóm Lũng P, xã Mai L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) là người đã thực hiện thực hiện hành vi chặt phá khu vực rừng trên. Tại cơ quan điều tra Đặng Mùi C đã khai nhận Chiếu là người trực tiếp thực hiện việc hủy hoại rừng trên.

Căn cứ Bản đồ rà soát điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Cao Bằng theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Quyết định Công bố hiện trạng rừng năm 2023 ngày 29/01/2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Nguyên Bình xác định khu vực rừng bị chặt phá nằm tại lô 16, khoảnh 5, tiểu khu 336 thuộc thửa đất 41, tờ bản đồ số 02 thuộc xóm Cáng Lò (cũ), xã P, huyện Nguyên Bình là rừng phòng hộ tự nhiên, trạng thái: rừng thứ sinh núi đất lá rộng thường xanh nghèo, ký hiệu là TXN.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng tiến hành đo đạc khu vực rừng bị chặt phá bằng máy đo chuyên dụng xác định diện tích rừng bị huỷ hoại là 5.083,5 m^2 (*Năm nghìn không trăm tám mươi ba phẩy năm mét vuông*).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 299, ngày 17/4/2024 đối với 4,066 m^3 gỗ. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-HĐĐG ngày 23/4/2024 kết luận: Giá trị của 4,066m^3 gỗ loài thông thường có giá trị là 4.472.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra Đặng Mùi C khai nhận: từ khoảng tháng 10 năm 2023, Chiếu một mình vào khu vực rừng tại lô 16, khoảnh 5, tiểu khu 336 thuộc thửa đất 41, tờ bản đồ số 02 thuộc xóm Cáng Lò (cũ), xã P, huyện Nguyên Bình rồi dùng 01 dao quắm (dài khoảng 50 centimet, bằng kim loại tra cán gỗ) để phát cỏ, chặt, ken cây mục đích nhằm làm cây chết dần, sau đó mua 700 cây giống các loài Mỡ và Bạch đàn trồng xen vào khu vực đã huỷ hoại.

Đối với vật chứng vụ án là 01 dao quắm và 4,066 m^3 gỗ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình (*có biên bản kèm theo*).

Quá trình điều tra, bị can Đặng Mùi C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án, đồng thời quá trình điều tra vụ án bị can đã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả thiệt hại với số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Đặng Mùi C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSNB ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Mùi C về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn dân sự - Ông Bàn Đức Thắng, Chủ tịch UBND xã P vắng mặt tại phiên tòa có đơn trình bày: Năm 2020, người dân xóm Cáng Lò (xã P) đã sáp nhập vào xóm Lũng P (xã Mai L), nhưng về ranh giới địa chính thì xóm Cáng Lò vẫn thuộc sự quản lý của UBND xã P. Trong các cuộc tiếp xúc cử tri ở xã, chính quyền địa phương đã quán triệt và chỉ đạo người dân bảo vệ rừng, không được khai thác trái phép gỗ. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bà Chiếu vẫn vi phạm pháp luật. Phía nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường theo Kết luận định giá là 3.688.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bà Chiếu và cho bà Chiếu được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm. Chính quyền xã sẽ tiếp tục chỉ đạo, quán triệt người dân thực hiện tốt hơn nữa các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép rừng tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; ngoài ra nguyên đơn dân sự có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ngoài ra bị cáo sinh sống ở vùng III, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Mùi C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm

tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Mùi C phạm tội "Hủy hoại rừng"

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Mùi C từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 587, 588, 589 BLDS bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng vào Ngân sách nhà nước bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị cáo Đặng Mùi C được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ này kết luận như sau:

Do cần đất canh tác nên từ khoảng tháng 10 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024 Đặng Mùi C đã đến khu vực rừng phòng hộ tự nhiên tại lô đất số 16, khoảnh 5, tiểu khu 336, thửa đất số 41, tờ bản số 02 thuộc xóm Cáng Lò (cũ), xã P, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, thuộc quản lý của Cộng đồng xóm Cáng Lò, xã P dùng dao quắm chặt, phát, ken cây rừng mục đích để cây rừng chết sau đó trồng cây mỡ và bạch đàn, hành vi trên đã gây thiệt hại 5.083,5 m^2 rừng phòng hộ tự nhiên và 4,066 m^3 gỗ thông thường có giá trị 4.472.000 đồng. Hành vi của

Đặng Mùi C đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Đặng Mùi C về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

"Điều 243. Tội hủy hoại rừng:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²)"...

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Mùi C từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Không
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Đặng Mùi C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã nộp khoản tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; ngoài ra nguyên đơn dân sự có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì mục đích phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng phòng hộ mà không xin cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Qua xem xét, HĐXX xét thấy rằng bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 587, 588, 589 BLDS bị cáo Đặng Mùi C đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003523 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Do vậy, HĐXX xem xét cần ghi nhận bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm đã qua sử dụng, 01 cái búa đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 7,376m^3 (Bảy phẩy ba bảy sáu mét khối) theo biên bản kiểm kê khối lượng gỗ lập ngày 12/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí Tòa án nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Mùi C phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Mùi C **24 (Hai mươi tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/6/2024.

Giao bị cáo Đặng Mùi C cho Ủy ban nhân dân xã Mai L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ, quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 587, 588, 589 BLDS bị cáo Đặng Mùi C đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003523

ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Số tiền bị cáo đã nộp được sung vào ngân sách Nhà nước (Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con Dao quắm đã qua sử dụng dài khoảng 50cm (cán gỗ dái khoảng 14 cm, thân dao bằng kim loại dài khoảng 36cm).

(Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 25a ngày 28/5/2024)

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 4,066m^3 (Bốn phẩy không sáu sáu mét khối) gỗ thông thường, các gây gỗ này có kích thước được ghi nhận trong Biên bản kiểm kê khối lượng gỗ ngày 22/02/2023, tại thời điểm giao nhận một số cây gỗ bị chặt đỗ và một số cây bị đẽo vỏ dẫn đến cây bị chết đứng, tất cả số gỗ trên đã có dấu hiệu bị mục nát nằm rải rác trên khu rừng tại Lô 16, Khoảnh 5, Tiểu khu 336 tại xóm Cáng Lò (cũ) xã P, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

(Số vật chứng trên hiện đang được UBND xã P, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng quản lý bảo quản theo biên bản bàn giao vật chứng số 25b ngày 29/5/2024)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Mùi C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TGPL;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thanh Khỏe **Lý Văn Nùng** **Nông Thanh Chuyên**